

Số: **41/2022/QĐST-KDTM**

Bình Chánh, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C.**

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37 Tôn Đức T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Wu, Chi - Ch.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Diệp Yến B.** Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi Công nợ (theo Giấy ủy quyền số 48.2020/GUQ-COL ngày 01/4/2020).

Ủy quyền lại cho: Bà **Nguyễn Đình Song Ch.** sinh năm 1999. Chức vụ: Nhân viên (Giấy ủy quyền số 117.2022/GUQ-COL ngày 29/4/2022).

Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn W.**

Địa chỉ: A3/25/1 Đường Liên ấp 1-2, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Văn M.** sinh năm 1972. Chức vụ: Giám đốc. (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0313876229 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/6/2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: A3/25/1 Đường Liên ấp 1-2, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]- Về khoản tiền nợ:

Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C và Công ty trách nhiệm hữu hạn W cùng xác nhận hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn W tính đến ngày 27/6/2022 là 1.100.118.338 đồng (Một tỷ một trăm triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

[2.2]- Về phương thức thanh toán: Công ty trách nhiệm hữu hạn W đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 1.100.118.338 đồng (Một tỷ một trăm triệu một trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 27/6/2022, hạn chót thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vào ngày 27/8/2022.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3]- Kể từ ngày 28/6/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn W còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C180615602 ký ngày 19/06/2018, số C181024202 ký ngày 29/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C180615602 ký ngày 19/06/2018, số C181024202 ký ngày 29/10/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn W phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn W không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay đối với các khoản tiền còn lại.

[2.4]- Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn W không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W có trách nhiệm giao trả toàn bộ tài sản thuê cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C để thanh lý, thu hồi nợ, cụ thể:

Hợp đồng số	Tên tài sản	Số lượng (bộ)
C180615602	Máy nén khí Hitachi 100 HP, thông tin thực tế thể hiện trên tài sản: <i>Hiscrow; OSP-15A; Hitachi</i>	01
	Hệ thống thu hồi bụi và xử lý bụi Silo 20 HP, thông tin thực tế thể hiện trên tài sản: <i>Model: TL2017</i>	01
	Máy giặt Flex wash 270kg	16
C181024202	Máy li tâm TGL-11 TONGXIN CHINA 38kg	04
	Máy sấy khô GP300 công nghiệp TONGXIN 363kg	12

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ thanh toán cho các khoản nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn W có trách nhiệm tiếp tục thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn W không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì ông Phạm Văn M có trách nhiệm thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Các đương sự cùng xác nhận hiện nay tài sản thuê nêu trên đang được Công ty trách nhiệm hữu hạn W quản lý và sử dụng tại địa chỉ A3/25/1 Đường Liên ấp 1-2, ấp 1, xã Vĩnh L1, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào thời điểm lập biên bản này, các tài sản thuê nêu trên không bị tranh chấp bởi bất kỳ ai và không bị kê biên. Các đương sự cùng yêu cầu Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thuê.

[2.5]- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn W tự nguyện chịu 22.501.775 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm lẻ một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.626.473 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040466 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

